

Số: 3893/BTP-BTNN  
V/v phối hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ  
về công tác bồi thường nhà nước năm 2018

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Thực hiện quy định tại Điều 73 về trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và các Điều 74 và 75 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) năm 2017 về trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thông tin về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi cung cấp thông tin**

Quý cơ quan thông tin về kết quả thực hiện công tác bồi thường năm 2018 trong phạm vi quản lý của mình.

**2. Nội dung thông tin**

Nội dung cơ bản về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2018, cụ thể như sau:

- Kết quả tình hình triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017 (theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TNBTCNN);

- Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009 (từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/6/2018);

- Thông tin về các vụ việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả (bao gồm các vụ việc đã được thụ lý, giải quyết theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009 và Luật TNBTCNN năm 2017) theo biểu mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Công văn này;

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;

- Đề xuất, kiến nghị.

**3. Về số liệu thống kê**

Thống kê số liệu về tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả của các cơ quan, tổ

chức trong phạm vi quản lý của mình theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009 **tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/6/2018** (có biểu mẫu kèm theo Công văn này), cụ thể như sau:


- Đối với Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị thống kê số liệu theo biểu mẫu tại Phụ lục số 02.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị thống kê số liệu theo biểu tại Phụ lục số 03.

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đề nghị thống kê số liệu theo biểu tại Phụ lục số 03.

Thông tin, số liệu thống kê đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (Cục Bồi thường nhà nước), số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, kèm theo file dữ liệu điện tử tới địa chỉ email: [btnn@moj.gov.vn](mailto:btnn@moj.gov.vn) **trước ngày 28/11/2018** để tổng hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ.

(Nội dung Công văn kèm theo mẫu biểu báo cáo, thống kê được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, mục Văn bản điều hành để tiện theo dõi và tham khảo).

Bộ Tư pháp trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan. / 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTNN.



**Nguyễn Khánh Ngọc**

**THÔNG TIN VỀ VỤ VIỆC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG, CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG VÀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ**

Số TT	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường/Tòa án giải quyết bồi thường	Ngày thụ lý	Tên, địa chỉ người yêu cầu bồi thường	Lĩnh vực phát sinh trách nhiệm bồi thường Nhà nước [1]	Áp dụng theo quy định của Luật TNBTCNN [2]	Tình hình giải quyết [3]
1	2	3	4	5	6	7
<b>I VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT</b>						
1						
2						
3						
<b>II VỤ VIỆC ĐANG GIẢI QUYẾT</b>						
1						
2						
3						

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

- [1] Ghi rõ vụ việc phát sinh trong lĩnh vực cụ thể (vd: quản lý hành chính, tố tụng hoặc thi hành án).
- [2] Ghi rõ vụ việc được áp dụng theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009 hoặc Luật TNBTCNN năm 2017.
- [3] - Nếu đang giải quyết: ghi rõ đang giải quyết ở giai đoạn nào (vd: đang xác minh thiệt hại hoặc đang trong quá trình thương lượng ...).
- Nếu đã có quyết định có hiệu lực của cơ quan giải quyết bồi thường hoặc bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án, ghi rõ số quyết định, bản án, ngày ra quyết định, số tiền bồi thường.
- Nếu đã chi trả tiền bồi thường, ghi rõ số tiền.
- Nếu đã có quyết định hoàn trả, ghi rõ số quyết định, ngày ra quyết định, số tiền phải hoàn trả, số tiền đã thực hiện hoàn trả.

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN TÒA ÁN  
(THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TNBCTNN NĂM 2009)**

(Số liệu được tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/6/2018)

Số TT	Loại vụ việc	Số thụ lý			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc đã có QĐ GQBT nhưng đương sự khởi kiện/ Bản án chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị	Số vụ đang giải quyết	Kết quả giải quyết			Trách nhiệm hoàn trả		Ghi chú	
		Tổng số	Mới thụ lý	Kỳ trước chuyển sang				Quyết định, bản án giải bồi thường có hiệu lực pháp	Số tiền phải bồi thường (ngین đồng)	Chi trả đã chi trả	Số tiền đã chi trả (ngین đồng)	Số vụ việc đã có Quyết định hoàn trả		Số tiền đã hoàn trả (ngین đồng)
<b>I. Vụ việc thuộc trách nhiệm của Tòa án</b>														
1	Về tố tụng hình sự	3	4	5	6		7	8	9	10	11	12	13	
2	Về tố tụng hành chính													
3	Về tố tụng dân sự													
4	Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính													
	<b>Tổng số</b>													
<b>II. Vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án</b>														
1	Về tố tụng hình sự													
1.1	Trách nhiệm của Tòa án													
1.2	Trách nhiệm của VKS													
1.3	Trách nhiệm của Công an													
2	Về tố tụng hành chính													
3	Về tố tụng dân sự													
4	Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính													
5	Trong thi hành án dân sự													
6	Về quản lý hành chính													
	<b>TỔNG</b>													

Người lập biên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ, tên)

CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG BẢO CÁO

Phụ lục số 03

TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG (THEO QUY ĐỊNH CỦA LẬP TBNBTCNN NĂM 2009)

TRONG HOẠT ĐỘNG .....

(Số liệu được tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/6/2018)

Số TT	Cấp quản lý[2]	Số thụ lý			Số vụ việc giải quyết trong năm 2018			Số tiền phải bồi thường [3] (nghìn đồng)	Chi trả tiền bồi thường		Trách nhiệm hoàn trả	
		Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Trong kỳ báo cáo	Tổng số	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc đang giải quyết		Số vụ việc đã chi trả	Số tiền đã chi trả (nghìn đồng)	Số vụ việc đã có Quyết định hoàn trả	Số tiền đã hoàn trả (nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Trung ương											
	Tỉnh											
	Huyện											

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

[1] Mỗi biểu mẫu chi thống kê 01 trong các lĩnh vực cụ thể: quản lý hành chính, thi hành án, tố tụng (tố tụng hình sự, tố tụng hành chính hoặc tố tụng dân sự).

[2] Tùy thuộc cấp quản lý mà có các số liệu về vụ việc.

[3] Số tiền bồi thường được xác định theo quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường hoặc bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật